

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố các TTHC mới ban hành, TTHC bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 145 /TTr-SLĐTBXH ngày 05/5/2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC mới ban hành, Danh mục TTHC được bãi bỏ lĩnh vực người có công, chi tiết tại Danh mục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày tháng văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- CVP, PCVPUBND tỉnh (Đ/c Thượng);
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND huyện sao gửi);
- Các Phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (Tg 3).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BÃI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VỀ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG**

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVCTT (Mức độ 2, 3, 4)	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
<b>I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>								
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP);</li> <li>- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ).</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	2	x	x

2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ);</li> <li>- 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ).</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/ NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	2	x	x
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x

5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	2	x	x
6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	84 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				3	x	x
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x

10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 204 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương);</li> <li>- 207 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương);</li> <li>- Trên 207 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương).</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/ NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	2	x	x
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	42 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x

12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/ NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	2	x	x
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- 84 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học); - 89 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có				2	x	x

		con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng); - 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ).						
17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	2	x	x
18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x

21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý);</li> <li>- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý).</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/ NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	2	x	x
22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				2	x	x
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp trợ cấp một lần và mai táng);</li> <li>- 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng);</li> <li>- 43 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất</li> </ul>				2	x	x

		nuôi dưỡng hằng tháng: trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng).						
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/ NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	2	x	x
26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	12 ngày làm việc (*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x

30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				2	x	x
31	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/ NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	2	x	x

<b>II. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>								
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/ NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	2	x	x
<b>III. Thủ tục hành chính cấp xã</b>								
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/ NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	2	x	x

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ VỀ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý
<b>I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>				
1	1.002382	Thủ tục Giám định đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh còn sót vết thương	Quyết định 2098/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	1.002354	Thủ tục Trợ cấp tuất hàng tháng đối với vợ (chồng) liệt sỹ đi lấy chồng hoặc vợ khác		
3	1.002377	Thủ tục Giải quyết chế độ Người hưởng chính sách như thương binh		
4	1.002487	Thủ tục Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng đến nơi cư trú mới		
5	1.002393	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với thương binh đồng thời hưởng chế độ bệnh binh		
6	2.000978	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động		
7	1.004967	Thủ tục Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân bị tạm đình chỉ		
8	1.002720	Thủ tục Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát		
9	1.005387	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	Quyết định 3611/QĐ-UBND, ngày 03/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk	

<b>II. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>				
1	1.003159	Thủ tục di chuyển hài cốt liệt sỹ	Quyết định 2387/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 108/QĐ-BLĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	2.001375	Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ		
3	1.003042	Trình tự, thủ tục lập Sổ theo dõi cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình		
<b>III. Thủ tục hành chính cấp xã</b>				
1	1.003423	Thủ tục giải quyết trợ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công giúp đỡ cách mạng	Quyết định 2388/QĐ-UBND, ngày 04/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 108/QĐ-BLĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	X-CSXH43	Thủ tục giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân người có công với cách mạng từ trần		
3	X-CSXH44	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp tuất liệt sỹ		
4	X-CSXH45	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, hàng tháng đối với bà mẹ Việt Nam anh hùng		
5	1.002519	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến		
6	1.006778	Thủ tục cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công		
7	1.002738	Thủ tục mua bảo hiểm y tế		

8	1.002440	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Quyết định 2388/QĐ-UBND, ngày 04/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 108/QĐ-BLĐTĐ ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
9	1.002252	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí và trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng từ trần		
10	1.002429	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày		
11	1.002410	Thủ tục giải quyết trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học		
12	1.006779	Thủ tục giải quyết chế độ thờ cúng liệt sỹ		